

Bản án số: 2723/2017/LĐ-ST

Ngày: 20/12/2017

V/v “*Tranh chấp về đòi tiền lương*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Trọng

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoài - Cán bộ Tòa án

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24 tháng 11 và ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 611/2016/TLST-LĐ ngày 14 tháng 04 năm 2016 về việc “tranh chấp về đòi tiền lương” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 565/2017/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 415/2017/QĐST-LĐ ngày 24/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Đ

Địa chỉ: 70 Nguyễn Xí, phường X, Quận B, TP.HCM

Bị đơn: Công ty cổ phần M

Đại diện theo pháp luật ông Trần Đình Ch – Giám đốc

Địa chỉ: 193 Nguyễn Xí, phường X, quận B, TP.HCM.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2016 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ trình bày: Bà là nhân viên công ty cổ phần M do ông Trần Đình Ch làm giám đốc, bà Đ vào làm việc tại Công ty từ ngày 18/5/2013. Công ty đã bắt đầu ký 1 hợp đồng thử việc với mức lương 2.140.000 đồng/tháng và ký hợp đồng không xác định thời hạn vào tháng 12/2013.

Công việc của bà Đ là trực điện thoại, nhận cuộc gọi giải đáp dịch vụ mạng Viễn Thông Viettel, danh số tại tổng đài Viettel là 7665.

Mức lương thực tế hàng tháng của năm 2013 là 2.515.000 đồng, năm 2014 là 2.889.000 đồng, năm 2015 là 3.317.000 đồng. Mức lương thực tế đang lãnh hàng tháng

của năm 2016 là 3.745.000 đồng, phụ cấp cơm 15.000 đồng/ngày. Mức lương này phụ thuộc vào việc tăng ca cũng như những ngày làm là ngày lễ, tết.

Ngày 14/1/2016 bà Đ có làm đơn xin nghỉ việc tại công ty, bắt đầu nghỉ việc từ 01/03/2016. Tuy nhiên, ngày 28/2/2016 công ty ra thông báo ngừng hợp đồng với Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel. Ngày 29/2/2016 công ty ra thông báo gửi toàn thể nhân viên với nội dung từ ngày 01/3/2016 chỉ giải quyết ra vào tòa nhà với khách thuê nhà tại công ty. Từ ngày 01/3/2016 đến nay công ty niêm phong phòng làm việc và không cho bà Đơn ra vào công ty, không đưa quyết định thôi việc cho bà đơn.

Ngày 02/3/2016, dưới sự chứng kiến của Cơ quan chức năng quận B và Liên đoàn Lao Động quận B, bà Đ và tập thể nhân viên có đề nghị công ty trả tiền lương tháng 01/2016 còn nợ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 10/2015 đến tháng 02/2016, tuy nhiên Đại diện công ty không có câu trả lời. Liên đoàn lao động quận B đã lập Biên bản làm việc có sự chứng kiến của cơ quan chức năng và tập thể nhân viên lao động của công ty.

Ngày 04/3/2016 và ngày 08/3/2016 Liên đoàn lao động quận B có tiến hành hòa giải 2 lần tuy nhiên tất cả đều là hòa giải không thành.

Tổng lương tháng 01/2016 của bà Đ là 4.793.890 đồng, tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại, công ty chỉ mới thanh toán cho bà Đ 1 phần tiền lương tháng 01/2016 là: 1.850.000 đồng. Còn nợ lại tiền lương tháng 01/2016 là 2.943.980 đồng và tiền lương tháng 02/2016 (tháng tết cổ truyền) là: 8.257.425 đồng công ty cũng chưa thanh toán.

Do Ban giám đốc công ty hoàn toàn không có thiện chí trong việc giải quyết vụ việc trên nên bà Đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần M thực hiện các yêu cầu sau:

Yêu cầu Công ty cổ phần M thanh toán các khoản tiền lương còn thiếu là 11.471.315 đồng (bao gồm một phần lương tháng 1/2016 và tháng 2/2016)

Công ty cổ phần M phải đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà Đơn từ tháng 10/2015 đến hết tháng 02/2016.

Bị đơn Công ty Cổ phần M đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Về án phí: Bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đại diện viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào hồ sơ thì bị đơn là công ty cổ phần M có địa chỉ tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 14/01/2016, bà Đ có đơn xin nghỉ việc; hòa giải viên lao động phòng Lao động thương binh và xã hội Quận B lập biên bản hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim Đ và Công ty Cổ phần M có ký hợp đồng lao động. Quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động là và người lao động được thể hiện bằng Hợp đồng lao động giữa hai bên trên tinh thần tự nguyện với nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành.

Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Đ yêu cầu Công ty cổ phần M thanh toán các khoản tiền lương còn thiếu là 11.471.315 đồng (bao gồm tổng lương tháng 1/2016 và tháng 2/2016), và Công ty cổ phần Mặt trời phải đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà Đ từ tháng 10/2015 đến hết tháng 02/2016.

Ngày 28/02/2016, Công ty M gửi thông báo đến Trung Tâm chăm sóc khách hàng Viettel, toàn thể nhân viên Công ty với nội dung tổng đài chăm sóc khách hàng của Công ty sẽ chính thức ngừng hoạt động kể từ ngày 01/03/2016.

Nay Hội đồng xét xử xét: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện viện kiểm sát thì yêu cầu của bà Đ đối với Công ty Cổ phần M về các khoản đóng đầy đủ số tiền Bảo hiểm xã hội cho bà trong thời gian bà làm việc theo quy định của pháp luật; chốt sổ từ tháng 10/2015 đến ngày hết tháng 02/2016 và trả lại sổ Bảo hiểm xã hội cho bà và yêu cầu thanh toán thanh toán các khoản tiền lương còn thiếu là 11.471.315 đồng (bao gồm tổng lương tháng 1/2016 và tháng 2/2016). Xét, do Công ty Cổ phần M nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 09/2015 đến nay nên dẫn đến việc bà Đ không được đóng bảo hiểm xã hội. Do đó đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật lao động, Điều 18, 21 Luật bảo hiểm xã hội.

Bị đơn là Công ty cổ phần M, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay dù được tòa án tổng đài thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày nên Tòa án không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty cổ phần M phải chịu 344.139 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 47, 96, 97 của Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 18, 21 Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Đ:

1.1. Buộc Công ty cổ phần M trả cho bà Nguyễn Thị Kim Đ tổng số tiền là 11.471.315 (mười một triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm mười lăm đồng) đồng (trong đó tiền lương tháng 01/2016 còn nợ là 2.943.980 đồng, tiền lương tháng 02/2016 là 8.527.425 đồng).

1.2. Buộc Công ty cổ phần M đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Kim Đ từ tháng 10/2015 đến tháng 02/2016, chốt và trả sổ bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Kim Đ theo quy định của pháp luật.

1.3. Tất cả thi hành làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.4. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Công ty cổ phần M phải chịu 344.139 đồng án phí lao động sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, lưu VP(hoai10).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Xuân

